

Số: /QĐ-SNN&PTNT

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2023

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung dự toán gói thầu số 5: Thi công xây dựng công trình (bao gồm cả chi phí chung) thuộc công trình Xử lý khẩn cấp đê hữu sông Mã (đoạn K39+350÷K39+550) phường Hàm Rồng, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa**

### **GIÁM ĐỐC SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;*

*Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 Quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;*

*Căn cứ các Thông tư của Bộ Xây dựng: số 09/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 về hướng dẫn Hợp đồng thi công xây dựng công trình; số 07/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 về điều chỉnh giá Hợp đồng xây dựng; số 06/TT-BXD ngày 10/3/2016 về hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;*

*Các Quyết định của Bộ Công thương: số 4495/QĐ-BCT ngày 30/11/2017 và số 648/QĐ-BCT ngày 20/03/2019 về điều chỉnh mức giá bán lẻ điện bình quân và quy định giá bán điện và các Công bố giá theo qui của Liên Sở Xây dựng – Tài chính Thanh Hóa;*

*Căn cứ Công văn số 1306/SNN&PTNT-QLXDCT ngày 27/3/2023 của Sở Nông nghiệp và PTNT về việc Thông báo kết quả thẩm định điều chỉnh, bổ sung dự toán gói thầu số 5: Thi công xây dựng xây công trình (bao gồm cả chi phí chung) thuộc công trình Xử lý khẩn cấp đê hữu sông Mã (đoạn K39+350÷K39+550) phường Hàm Rồng, thành phố Thanh Hóa;*

*Theo đề nghị của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn Thanh Hoá tại Tờ trình số 12/TTr-BQLDANN ngày 14/3/2023 về việc phê duyệt điều chỉnh giá gói thầu số 5: Thi công công trình (bao gồm cả hạng mục chung) thuộc công trình xử lý khẩn cấp đê hữu sông Mã (đoạn K39+350 ÷ K39+550) phường Hàm Rồng, thành phố Thanh Hóa và đề nghị của Trưởng phòng Quản lý xây dựng công trình.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung dự toán gói thầu số 5: Thi công xây dựng công trình (bao gồm cả chi phí chung) thuộc công trình Xử lý khẩn cấp đê hữu sông Mã (đoạn K39+350÷K39+550) phường Hàm Rồng, thành phố Thanh Hóa, với các nội dung chính như sau:

### **1. Lý do điều chỉnh, bổ sung**

- Theo Điều 8 của Hợp đồng qui định về loại hợp đồng là Hợp đồng theo đơn giá điều chỉnh; Điều 9 của Hợp đồng về điều chỉnh giá hợp đồng được thực hiện theo phương pháp bù trừ trực tiếp;

- Đơn giá chi tiết một số công tác trong Hợp đồng có một số sai sót về định mức, giá vật liệu, giá nhân công, giá ca máy thi công, định mức tiêu hao nhiên liệu, biện pháp thi công so với thiết kế bản vẽ thi công và dự toán đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt; chi phí chung tính chưa đúng quy định;

Vì vậy, cần phải điều chỉnh dự toán gói thầu để phù hợp với quy định của Hợp đồng và chế độ chính sách theo quy định.

### **2. Căn cứ điều chỉnh, bổ sung**

- Khối lượng theo Biên bản phân khai khối lượng thực hiện theo tháng được Ban Quản lý dự án, Tư vấn giám sát và nhà thầu thi công xác nhận;

- Dự toán điều chỉnh, bổ sung gói thầu số 5 do nhà thầu lập;

- Các Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh về công trình Xử lý khẩn cấp đê hữu sông Mã (đoạn K39+350 ÷ K39+550) phường Hàm Rồng, thành phố Thanh Hóa: số 4185/QĐ-UBND ngày 25/10/2018 về việc phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng; số 5128/QĐ-UBND ngày 18/12/2018 về việc phê duyệt điều chỉnh kế hoạch lựa chọn nhà thầu; số 4925/QĐ-UBND ngày 10/12/2018 về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán; số 2763/QĐ-UBND ngày 11/7/2019; số 873/QĐ-UBND ngày 10/3/2020 về việc phê duyệt điều chỉnh thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng;

- Công văn số 713/UBND-NN ngày 15/01/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc áp dụng định mức dự toán khoan tạo lỗ cọc khoan bằng phương pháp khoan xoay phản tuần hoàn, khoan vào đất trên cạn bằng máy khoan nhỏ hơn 6 tấn, đường kính lỗ khoan D600 mm dự án Xử lý khẩn cấp đê hữu sông Mã (đoạn K39+350 ÷ K39+550) phường Hàm Rồng, thành phố Thanh Hóa;

- Các Quyết định của Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT: số 1245/QĐ-SNN&PTNT ngày 21/12/2018 về việc phê duyệt dự toán các gói thầu; số

288/QĐ-SNN&PTNT ngày 15/6/2020 về việc phê duyệt điều chỉnh thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình (lần 3) dự án Xử lý khẩn cấp đê hữu sông Mã (đoạn K39+350 ÷ K39+550) phường Hàm Rồng, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa;

- Hợp đồng số 217/2018/HĐXD ngày 15/12/2018 và các phụ lục Hợp đồng điều chỉnh bổ sung: số 62/2019/HĐXD-BS ngày 21/8/2019, số 03/2020/HĐXD-BS ngày 06/4/2020, số 09/2020/HĐXD-BS ngày 29/6/2020 gói thầu 05: Thi công xây dựng công trình (cả chi phí hạng mục chung) giữa Ban QLDA và Công ty cổ phần xây dựng Tiến Đạt về việc thi công xây dựng công trình Xử lý khẩn cấp đê hữu sông Mã (đoạn K39+350 ÷ K39+550) phường Hàm Rồng, thành phố Thanh Hóa;

- Chứng thư thẩm định giá số 1812125/TĐG/VCA-CTTĐG ngày 20/12/2018 của Công ty CP tư vấn và thẩm định Việt Nam;

- Đơn giá chi tiết hợp đồng ban đầu và các đơn giá chi tiết bổ sung theo các phụ lục hợp đồng điều chỉnh;

- Thông báo số 64/TB-BQLDANN ngày 17/11/2018 của Ban QLDA về việc khởi công xây dựng công trình Xử lý khẩn cấp đê hữu sông Mã (đoạn K39+350 – K39+550) phường Hàm Rồng, thành phố Thanh Hóa;

- Các Biên bản nghiệm thu vật liệu đầu vào của công trình giữa Nhà thầu thi công và Ban QLDA: số 01 ngày 29/11/2018; số 02 ngày 19/12/2018; số 03 ngày 08/01/2019; số 04 ngày 28/01/2019; số 05 ngày 17/02/2019; số 06 ngày 26/10/2019; số 071 ngày 02/01/2020;

- Tờ trình số 12/TTr-BQLDANN ngày 14/3/2023 của Ban QLDA về việc phê duyệt điều chỉnh giá gói thầu số 5 công trình Xử lý khẩn cấp đê hữu sông Mã (đoạn K39+350 ÷ K39+550) phường Hàm Rồng, thành phố Thanh Hóa.

### **3. Nội dung điều chỉnh, bổ sung**

- Điều chỉnh chi phí theo khối lượng nghiệm thu hoàn thành;

- Điều chỉnh đơn giá Hợp đồng số 217/2018/HĐXD ngày 25/12/2018:

+ Điều chỉnh hệ số chi phí chung đang tính chưa phù hợp với Thông tư số 06/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

+ Đơn giá chi tiết một số công tác trong Hợp đồng có sai sót về định mức, giá vật liệu, giá nhân công, giá ca máy thi công, định mức tiêu hao nhiên liệu, biện pháp thi công so với thiết kế bản vẽ thi công và dự toán đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt;

- Điều chỉnh hệ số chi phí chung 5,4351% (theo kết quả thẩm định dự toán tại Công văn số 1419/PCTT-QLĐĐ ngày 22/11/2018 của Tổng cục Phòng chống thiên tai) thành 5,4479 % cho phù hợp với Thông tư số 06/2016/TT-BXD của Bộ Xây dựng cho phần đơn giá bổ sung tại Phụ lục hợp đồng số 62/2019/HĐXD-BS ngày 21/8/2019; giá ca lặn trong công tác thả ròng đá điều chỉnh theo giá ca máy tại Quyết định số 3183/QĐ-UBND ngày 23/8/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa;

- Điều chỉnh hệ số chi phí chung 5,4351% thành 5,4479 % cho phù hợp với Thông tư số 06/2016/TT-BXD của Bộ Xây dựng cho phần đơn giá mới bổ sung tại Phụ lục hợp đồng số 03/2020/HĐXD-BS ngày 06/4/2020; định mức nhân công của công tác thả đá rời mép sông điều chỉnh nhân với hệ số 0,83 cho phù hợp với quy định;

- Điều chỉnh hệ số chi phí chung 5,4351% thành 5,4479 % cho phù hợp với Thông tư số 06/2016/TT-BXD của Bộ Xây dựng cho phần đơn giá mới bổ sung tại Phụ lục hợp đồng số 09/2020/HĐXD-BS ngày 29/6/2020;

- Công tác khoan cọc nhồi đơn giá hợp đồng định mức đang tạm tính, điều chỉnh đơn giá cho theo Công văn số 713/UBND-NN ngày 15/01/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc áp dụng định mức dự toán khoan tạo lỗ cọc khoan bằng phương pháp khoan xoay phản tuần hoàn, khoan vào đất trên cạn bằng máy khoan nhỏ hơn 6 tấn, đường kính lỗ khoan D600 mm; giá ca máy khoan cọc nhồi đang tạm tính, điều chỉnh theo giá ca máy tại Quyết định số 3183/QĐ-UBND ngày 23/8/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa;

- Phần tính bù giá vật liệu, nhân công, máy: Theo Điều 9 của hợp đồng về Điều chỉnh giá được thực hiện theo phương pháp bù trừ trực tiếp:

+ Các loại vật liệu xây dựng được điều chỉnh: Các loại vật liệu phổ thông có trong Công bố giá hàng quý của Liên Sở Xây dựng - Tài chính Thanh Hóa. Giá thời điểm gốc được chọn là giá cao nhất trong các giá: giá trong hợp đồng, giá trong Công bố giá của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền hoặc giá trong dự toán gói thầu đã được phê duyệt.

+ Giá trị chênh lệch về giá vật liệu, nhân công và máy thi công: Tại thời điểm nghiệm thu khối lượng công việc hoàn thành được điều chỉnh so với giá vật liệu, nhân công và máy thi công tại thời điểm gốc (thời điểm phê duyệt giá gói thầu). Tuy nhiên trong quá trình thi công công trình, nhân công áp dụng theo Quyết định số 1474/QĐ-UBND ngày 29/4/2016 và giá ca máy theo Quyết định số 3183/QĐ-UBND ngày 23/8/2016; do vậy việc tính bù giá chỉ bù giá vật liệu và nhân liệu.

**4. Giá trị dự toán điều chỉnh, bổ sung: 26.499.312.000 đồng**

*(Hai mươi sáu tỷ, bốn trăm chín mươi chín triệu, ba trăm mười hai nghìn đồng)*

*(Chi tiết có phụ lục kèm theo).*

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Trưởng phòng Quản lý xây dựng công trình, Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và PTNT Thanh Hóa và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 2 QĐ;
- Giám đốc Sở (để b/c);
- Lưu: VT, QLXDCT.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Hoài Nam**